

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2022/HS-ST
Ngày 14-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiền
2. Bà Nguyễn Thị Nhiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Anh H, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1994 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Trần Sách H và bà: Phạm Thị H; có vợ là Vũ Thị T; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ tháng 2 năm 2013 đến tháng 7 năm 2014 tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại tiểu đoàn 2, trung đoàn 2, Sư đoàn 395, Quân khu 3.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15 tháng 12 năm 2021 đến ngày 18 tháng 12 năm 2021 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. *(Có mặt)*

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983;

2. Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1983;

Đều cư trú tại địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Ông Nguyễn Khắc C, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Anh Đ, anh T, anh H, ông C đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 14 tháng 12 năm 2021, anh Nguyễn Đình Đ sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo có tên “Đô Còi”, nhắn tin vào tài khoản Zalo của H mang tên “Trần Anh H” hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá. Đồng ý và hẹn giao ma túy tại quán café Tùng, địa chỉ tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau đó, Trần Anh H điều khiển xe mô tô Honda Winner, biển số đăng ký 17B2 - 612.xx đi sang thành phố Nam Định (H không nhớ địa chỉ cụ thể) gặp và mua của một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy đá với giá 600.000 đồng. H mang túi ma túy về nhà chia làm hai phần; một phần H cất vào ngăn tủ bên dưới tủ quần áo trong phòng ngủ mục đích để bán nếu có ai hỏi mua; phần còn lại H cho vào túi nilon có khóa kẹp viền màu xanh, cất giấu ở trong người rồi điều khiển xe mô tô đi đến quán café T để bán ma túy cho Đ. Đến 21 giờ cùng ngày, khi H vừa đến quán café Tùng, chưa kịp bán ma túy thì bị tổ công tác đội Cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy Công an huyện V phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên đã kiểm tra người H, phát hiện và thu giữ tại túi áo khoác bên phải phía trước H đang mặc 01 túi nilon trong suốt có khóa kẹp viền màu xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, là Methamphetamine, có khối lượng 0,2074 gam (*Không thấy hai nghìn không trăm bảy mươi tư gam*). Tổ công tác đã quản lý số Methamphetamine trên của H và các đồ vật, tài sản liên quan, gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen đã cũ, 01 xe mô tô.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Anh H, tổ công tác thu giữ bên trong ngăn tủ dưới của tủ quần áo đặt cạnh cửa ra vào trong phòng ngủ của H 01 túi nilon trong suốt có khóa kẹp, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, là Methamphetamine, có khối lượng 0,5362 gam (*Không thấy năm nghìn ba trăm sáu mươi hai gam*), H khai là ma túy đá mua về để bán kiếm lời; 01 cân tiểu li đã

qua sử dụng; ½ lưỡi dao lam đã cũ; 10 túi nilon trong suốt đều có khóa kẹp viền màu xanh; 01 bật lửa gas màu xanh đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng vỏ chai nhựa, nắp chai có gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống hút nước giải khát.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Kết luận giám định số 435/KLGĐMT-PC09 ngày 16 tháng 12 năm 2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận:

“M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2074 gam (không phẩy hai nghìn không trăm bảy mươi bốn gam).

M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5362 gam (không phẩy năm nghìn ba trăm sáu mươi hai gam).

Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

Cáo trạng số 11/CT-VKSVT ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư đã truy tố bị cáo Trần Anh H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Bị cáo Trần Anh H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt Trần Anh H mức án tù 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2021. Phạt bổ sung bằng tiền đối với Trần Anh H từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,1820 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 435/KLGĐMT ký hiệu là M1 và 0,4501gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 435/KLGĐMT ký hiệu là M2 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 cân tiểu li đã qua sử dụng; ½ lưỡi dao lam đã cũ; 10 túi ni lon trong suốt đều có khóa kẹp viền màu xanh; 01 bật lửa gas màu xanh đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng vỏ chai nhựa, nắp chai có gắn 01 coóng thủy tinh và 01 ống hút nước giải khát quản lý của Trần Anh H.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đen thu của Trần Anh H;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Ảnh chụp vật chứng thu giữ của Trần Anh H; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Các biên bản kiểm tra điện thoại của Trần Anh H và của anh Nguyễn Đình Đ; Biên bản khám xét nhà ở của Trần Anh H; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, ảnh chụp vật chứng do Công an huyện V lập ngày 14 tháng 12 năm 2021 tại nhà ở của H; Kết luận giám định số 435/KLGĐMT-PC09 ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của anh Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Bá H, ông Trần Khắc C và anh Nguyễn Đình Đ.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại quán cafe T, địa chỉ tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, Trần Anh H có hành vi cất giấu tại túi áo khoác bên phải phía trước H đang mặc 01 túi Methamphetamine có khối lượng 0,2074 gam (*Không thấy hai nghìn không trăm bảy mươi tư gam*) mục đích để bán kiếm lời thì bị Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, H còn có hành vi cất giấu tại nhà ở của mình 01 túi Methamphetamine có khối lượng 0,5362 gam (*Không thấy năm nghìn ba trăm sáu mươi hai gam*), mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy Trần Anh H cất giấu để bán là 0,7436 gam (*không thấy bảy nghìn bốn trăm ba mươi sáu gam*).

Hành vi của Trần Anh H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự .

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” .

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,7436 gam (*không phải bảy nghìn bốn trăm ba mươi sáu gam*), mục đích để bán kiếm lời là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của các quốc gia, dân tộc trên toàn thế giới. Những năm qua, tệ nạn ma túy ở Việt Nam vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp và có xu hướng gia tăng cùng với việc xuất hiện nhiều loại ma túy mới. Ma túy là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS. Hậu quả, tác hại do tệ nạn ma túy gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế - xã hội và an ninh trật tự của đất nước. Ma túy làm huỷ hoại sức khoẻ dẫn đến mất khả năng lao động, suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia.

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy cũng như mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, có đóng góp nhất định trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy, bị cáo H mua bán ma túy vì mục đích vụ lợi. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản:

[5.1] Đối với số ma túy, loại Methamphetamine giám định hoàn lại còn lại 0,1820 gam niêm phong trong phong bì số 435/KLGĐMT ký hiệu M1 và 0,4501 gam trong phong bì số 435/KLGĐMT ký hiệu M2 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật chứng của vụ án, thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý và cấm tàng trữ nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu để tiêu hủy.

[5.2] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đen, đã cũ bị cáo sử dụng để liên lạc bán ma túy do đó cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[6] Về những vấn đề khác trong vụ án:

[6.1] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số đăng ký 17B2- 612.xx, sơn màu đen vàng, đã cũ tài liệu điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị T (vợ của bị cáo H); chị T không biết việc H sử dụng xe đi mua ma túy; không biết việc H mua bán, cất giấu ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với chị T và đã trả lại xe cho chị T là có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận.

[6.2] Anh Nguyễn Đình Đ là người đã gọi điện thoại hỏi mua ma túy của Trần Anh H để sử dụng cho bản thân, tuy nhiên việc mua bán chưa hoàn thành do anh Đ chưa đưa tiền, chưa nhận ma túy từ H nên không có căn cứ để xử lý.

[6.3] Về người đã bán ma túy cho Trần Anh H: Bị cáo khai mua của một người phụ nữ, không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6.4] Đối với anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983, trú tại: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (là chủ quán cà phê T), anh T không biết việc H và anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1994, trú tại: thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình hẹn giao dịch ma túy tại quán cà phê của mình nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Anh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Trần Anh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2021.

Phạt tiền bị cáo Trần Anh H 05 (năm) triệu đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản:

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 0,1820 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 435/KLGĐMT ký hiệu là M1 và 0,4501 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 435/KLGĐMT ký hiệu là M2 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 cân tiểu li đã qua sử dụng; ½ lưỡi dao lam đã cũ; 10 túi nilon trong suốt đều có khóa kẹp viền màu xanh; 01 bật lửa gas màu xanh đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng vỏ chai nhựa, nắp chai có gắn 01 coóng thủy tinh và 01 ống hút nước giải khát.

3.2 Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đen thu của Trần Anh H;

(Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo Phiếu nhập kho vật chứng ngày 21 tháng 01 năm 2022).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Anh H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14 tháng 3 năm 2022).

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)